TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 06-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Kim Dung;
2. Ông Trần Xuân Giới.

Thư ký phiên tòa*:* bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Trần Mạnh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu L**; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 10/4/1997, tại Hà Nam; nơi đăng ký HKTT: thôn Đ, xã X, huyện B, tỉnh Hà Nam (nay là xã B, tỉnh Ninh Bình); nơi cư trú: Tổ 23, khu 3, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường H, tỉnh Quảng Ninh); trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn N và bà: Nguyễn Thị N; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: chưa; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày kết thúc phiên toà sơ thẩm. Có mặt.

** Bị hại*:

Công ty cổ phần dịch vụ giao hàng N. Địa chỉ: số 405/15 X, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Văn Đ. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Người làm chứng*: Bùi Long H, Nguyễn Văn T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu L là nhân viên giao hàng cho Bưu cục Cột 5, thành phố Hạ Long của Công ty. Nhiệm vụ chính hàng ngày của L là đến Bưu cục Cột 5 nhận hàng hóa và đi giao cho khách, đến cuối ngày (trước 21 giờ hàng ngày) quay lại bưu cục để bàn giao tiền thu được của khách (được gọi là tiền "COD") và hàng hóa chưa giao được cho anh Nguyễn Văn T (sinh năm: 1997; trú tại: Tổ 12, khu 7, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long) là nhân viên xử lý của Bưu cục cột 5. Sau khi được tuyển dụng, L được Công ty cấp mã nhân viên là 3076823 để L đăng nhập tài khoản của L trên ứng dụng GHN trên điện thoại di động để nhận, thực hiện các công việc của Công ty. Các nhân viên mới được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty trước khi được nhận công việc để đi làm thì đều phải vào tài khoản cá nhân của nhân viên để kiểm tra kiến thức về quy định, quy chế, quy trình làm việc của Công ty, sau khi thực hiện đầy đủ và đúng bài kiểm tra trên ứng dụng GHN thì nhân viên mới được thực hiện các bước tiếp theo để làm việc.

Ngày 18/03/2024, L đến Bưu cục Cột 5 để nhận hàng hóa đi giao cho khách. Anh Bùi Long H (sinh năm: 1996; trú tại: Khu 2, phường Phong Hải, thị xã Quảng Yên) và anh Nguyễn Văn T đã bàn giao cho L tổng cộng 22 đơn hàng cần giao cho khách với tổng giá trị là 22.493.600 đồng. Quá trình giao nhận được thực hiện bằng cách: Anh Hải và anh Thanh sử dụng tài khoản cá nhân trên ứng dụng GHN để thực hiện thao tác "thêm đơn hàng vào chuyến đi" cho tài khoản cá nhân trên ứng dụng GHN của Nguyễn Hữu L. Sau đó, anh Hải, anh Thanh và L đã cùng kiểm tra và xác nhận thông tin đơn hàng (bao gồm số lượng, mã đơn hàng) trùng khớp với thông tin đơn hàng thực tế mà L được nhận từ anh Hải và anh Thanh. Sau khi kiểm tra đầy đủ đơn hàng thì L mang 17 đơn hàng đi giao, còn để lại ở Bưu cục 05 đơn hàng. Đối với 17 đơn hàng này, L đã giao được cho khách trên địa bàn thành phố Hạ Long và thu về số tiền 20.338.600 đồng. Sau đó, L bỏ về quê ở huyện B, tỉnh Hà Nam, tắt điện thoại di động, không liên lạc lại với Công ty, không bàn giao số tiền 20.338.600 đồng về Công ty mà chiếm đoạt sử dụng mục đích cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Anh Bùi Long H và Nguyễn Văn T có lời khai thể hiện: Nhiệm vụ chính hàng ngày của Nguyễn Hữu L là đến Bưu cục nhận hàng hóa và đi giao cho khách, đến cuối ngày (trước 21 giờ hàng ngày) quay lại bưu cục để bàn giao tiền thu được của khách (được gọi là tiền "COD") và hàng hóa chưa giao được cho anh Nguyễn Văn T. Ngày 18/03/2024, L đến Bưu cục Cột 5 để nhận hàng hóa đi giao cho khách. Anh Bùi Long H và anh Nguyễn Văn T đã bàn giao cho L tổng cộng 22 đơn hàng cần giao cho khách với tổng giá trị là 22.493.600 đồng. Anh Hải và anh Thanh sử dụng tài khoản cá nhân trên ứng dụng GHN để thực hiện thao tác "thêm đơn hàng vào chuyến đi" cho tài khoản cá nhân trên ứng dụng GHN của Nguyễn Hữu L. Sau đó, anh Hải, anh Thanh và L đã cùng kiểm tra và xác nhận thông tin đơn hàng (bao gồm số lượng, mã đơn hàng) trùng khớp với thông tin đơn hàng thực tế mà L được nhận từ anh Hải và anh T. Sau khi kiểm

tra đầy đủ đơn hàng thì L mang 17 đơn hàng đi giao, còn để lại ở Bưu cục 05 đơn hàng. Sau đó, L bỏ về quê ở huyện B, tỉnh Hà Nam, tắt điện thoại di động, không liên lạc lại với Công ty, không bàn giao số tiền 20.338.600 đồng về Công ty.

Ngày 30/3/2024, anh H, anh T đến địa chỉ nơi L đăng ký tạm trú để làm việc, tuy nhiên chỉ gặp chị T – người quen của L, các anh đã thông báo sự việc để L biết mà giải quyết. Sau đó, anh H đã xin ý kiến thanh tra của công ty và được đồng ý gia hạn cho L thời hạn 03 tháng để khắc phục cho công ty. Tuy nhiên, đến hết thời hạn nhưng L không quay lại bưu cục để khắc phục hậu quả nên Công ty đã trình báo cơ quan Công an.

Đại diện bị hại là anh Nguyễn Văn Đ có lời khai tại cơ quan điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt thể hiện: bị cáo đã bồi thường cho công ty toàn bộ số tiền, đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 3913/CT-VKSHL ngày 30/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Quảng Ninh) đã truy tố Nguyễn Hữu L, về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử:

* *Về hình phạt:*

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L từ 09 đến 12 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Quảng Ninh; đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh và điều tra viên; của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh) và kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra và truy tố, cơ quan Điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long (nay là Viện kiểm

sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh) và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và truy tố. Vì vậy, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về đánh giá chứng cứ:* quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu L đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng. Kết hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản tạm giữ người; biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 18/3/2024, tại thành phố Hạ Long (nay là phường Hạ Long), Nguyễn Hữu L đã có hành vi nhận 17 đơn hàng từ Bưu cục Cột 5, phường Hạ Long của Công ty cổ phần dịch vụ giao hàng N, đi giao hàng thành công và nhận tiền thu hộ của khách hàng với tổng số tiền là 20.338.600 đồng (hai mươi triệu ba trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm đồng) nhưng L không nộp về công ty theo quy định mà chiếm đoạt và sử dụng hết vào mục đích cá nhân

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi là cố ý. Hành vi lợi dụng công việc làm tại công ty khi đi giao hàng nhận tiền từ khách, tự ý lấy tiền không mang về công ty, chi tiêu cá nhân của bị cáo đã phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[4] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh) và quan điểm của kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố bị cáo ra xét xử trước Tòa án theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, cần chấp nhận. Việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra là cần thiết.

[5] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, căn cứ vào khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự và theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 (sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018) của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, có thể cho bị cáo được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* bị cáo và bị hại đã thực hiện xong trách nhiệm dân sự, bị hại không có ý kiến nào khác nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] *Về vật chứng vụ án:* không có.

[9] *Về án phí:* bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 12 (*mười hai*) tháng tù về tội "*lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo Nguyễn Hữu L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Hữu L;

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc Nguyễn Hữu L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện công ty giao hàng nhanh vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan THA hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Bình